TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **197**/2021/DS-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông V Trung Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T, Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường A, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Lầu 8, 266-268 đường A, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 537/2020/UQ-TTT ngày 05/11/2020).

(Ông Q có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Hoàng V – sinh năm 1980; Địa chỉ: 90/239b Đường N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2020 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/6/2011, ông Trần Hoàng V có ký với Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, hạn mức sử dụng là 8.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.128.600 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.822.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/12/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/7/2020 là 5.028.284 đồng, trong đó nợ gốc là 2.524.185 đồng và lãi quá hạn là 2.504.099 đồng. Buộc ông Trần Hoàng V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 06/7/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn, ông Trần Hoàng V mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Nguyên đơn yêu cầu ông Trần Hoàng V phải trả ngay cho Ngân hàng T tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2021 là 6.420.053 đồng (gồm nợ gốc là 2.524.185 đồng, lãi quá hạn là 3.895.868 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Bị đơn, ông Trần Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Trần Hoàng V. Theo kết quả xác minh tình trạng cư trú thì ông V đăng ký hộ khẩu thường trú tại 90/239b Đường số 1 (số mới: 86/206 Trường Chinh), Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang cư ngụ tại địa phương, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn – ông Trần Hoàng V mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về pháp luật nội dung:

Xét giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện trước khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét giải quyết.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2011 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định ông Trần Hoàng V có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 12.128.600 đồng.

Theo thỏa thuận của các bên trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2011 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau và ông V còn phải chịu các khoản phí theo quy định. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.822.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/12/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 2.524.185 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/11/2021 số tiền ông V còn nợ Ngân hàng là 6.420.053 đồng (gồm nợ gốc là 2.524.185 đồng, lãi quá hạn là 3.895.868 đồng). Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông V phải có trách nhiệm thanh toán số tiền như trên là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, ngoài ra ông V còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Phương thức thanh toán: Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Trần Hoàng V vẫn vắng mặt không có lý do, không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông V phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Trần Hoàng V có trách nhiệm trả số tiền 6.420.053 đồng cho Ngân hàng nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 321.000 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín:

Buộc ông Trần Hoàng V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T số tiền 6.420.053 (Sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn không trăm năm mươi ba) đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 2.524.185 đồng, lãi quá hạn là 3.895.868 đồng.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trần Hoàng V còn phải trả lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 17/6/2011 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 321.000 (Ba trăm hai mươi mốt nghìn) đồng do ông Trần Hoàng V phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068769 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Hoàng V vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

Nguyễn Văn Bình **Vũ Trung Kiên** **Hoàng Mỹ Kiều**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mỹ Kiều